

Số: 67 /KH-UBND

Phủ Hội, ngày 29 tháng 7 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID - 19**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); Kế hoạch số 4393/UBND-KH ngày 23/7/2021 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19; UBND Phường Phú Hội ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, người lao động và người dân vượt qua khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid - 19 gây ra, sớm ổn định cuộc sống, tham gia phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách theo quy định của pháp luật, kịp thời đến tận tay người lao động, người sử dụng lao động và người dân; không để xảy ra tình trạng sót, lọt, sai đối tượng, sai chính sách, thiếu công bằng dẫn đến khiếu nại, tố cáo.

##### **2. Yêu cầu:**

- Việc hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng, không để xảy ra trùng lặp đối tượng hưởng nhiều chính sách; không để lợi dụng, trục lợi chính sách, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; các địa phương phải rà soát kỹ để đảm bảo không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ.

- Xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn và các Tổ dân phố trong việc phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo chặt chẽ, khoa học, đồng bộ, thống nhất.

- Các bộ phận chuyên môn chủ động bám sát các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch số 4393/UBND-KH của UBND Thành phố và tình hình thực tế của phường để tham mưu cho lãnh đạo UBND phường chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định và thời gian.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện**

UBND phường kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại địa phương.

### **2. Công tác truyền thông**

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND Thành phố, UBND phường trên cổng thông tin điện tử của UBND phường, các trang mạng xã hội để người lao động, người sử dụng lao động và người dân biết, hiểu tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác hướng dẫn, vận động người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân về các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ:** Đảm bảo theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều 2, Mục I, Nghị quyết số 68/NQ-CP.

**4. Đối tượng, mức hỗ trợ, hồ sơ đề nghị, trình tự thủ tục và thời gian hỗ trợ theo quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (trích dẫn Chương IV, V, VII, IX):**

## **Chương IV**

### **HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**

#### **Điều 13. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ**

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

1. Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu

tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

#### **Điều 14. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

1. Mức hỗ trợ:

a) 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

b) 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

#### **Điều 15. Hồ sơ đề nghị**

1. Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

2. Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định 23.

#### **Điều 16. Trình tự, thủ tục thực hiện**

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **Chương V**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC**

#### **Điều 17. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ**

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

#### **Điều 18. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

1. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

#### **Điều 19. Hồ sơ đề nghị**

1. Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định 23.

#### **Điều 20. Trình tự, thủ tục thực hiện**

1. Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

## **Chương VII**

### **HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ COVID-19, CÁCH LY Y TẾ**

#### **Điều 25. Đối tượng hỗ trợ**

Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 26. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ**

1. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

2. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

3. Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế:

a) Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

b) Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

#### **Điều 27. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F0 đang điều trị tại cơ sở y tế gồm:

a) Danh sách F0 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly gồm:

a) Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 8a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành gồm:

a) Giấy ra viện.

b) Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà gồm:

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.

b) Giấy hoàn thành việc cách ly.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

d) Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với người đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly.

5. Trình tự, thủ tục:

a) Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 1, 2 Điều này lập danh sách (theo Mẫu số 08a, 8b tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

b) Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều này tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách (Mẫu số 8a, 8b tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23) đối với các

trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ sở y tế, cơ sở cách ly hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (Mẫu 8c tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23).

## **Chương IX**

### **HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH**

#### **Điều 35. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ**

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.
2. Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

#### **Điều 36. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả**

1. Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.
2. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

#### **Điều 37. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

1. Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23 đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

2. Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

3. Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

4. Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **5. Kiểm tra, giám sát**

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đánh giá việc triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại địa phương chặt chẽ, kịp thời.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ phận Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố:**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan hướng dẫn các Tổ, doanh nghiệp, người lao động trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND phường những vướng mắc, khó khăn phát sinh để xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND phường tổ chức triển khai các văn bản liên quan thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Hướng dẫn, triển khai và tiếp nhận hồ sơ và xem xét, quyết định việc hỗ trợ cho người sử dụng lao động theo quy định tại Chương IV, V, VII, IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Tổ trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia phổ biến, tuyên truyền, phối hợp triển khai và giám sát quá trình thực hiện hỗ trợ theo quy định.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện theo định kỳ các ngày 15 và ngày 30 hàng tháng để báo cáo UBND Thành phố.

### **2. Bộ phận Văn hóa - Thông tin phường:**

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của địa phương trên hệ thống loa truyền thanh của phường, trang thông tin điện tử và trang mạng xã hội của phường.

### **3. Bộ phận Tài chính Ngân sách:**

Phối hợp với Bộ phận Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý, thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và mức hỗ trợ.

### **4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội:**

- Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các biện pháp hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của địa phương cho các tổ chức thành viên và đoàn viên, hội viên trên địa bàn phường.



- Chủ động phối hợp triển khai kế hoạch giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo qui định từ quá trình triển khai xác định đối tượng, lập danh sách đến việc chi trả và thanh quyết toán theo quy định.

### **5. Các Tổ dân phố:**

- Tổ chức thông báo cho các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn của UBND phường tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân và toàn thể người dân trên địa bàn Tổ.

Trên đây là hướng dẫn của UBND phường về triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Thành phố;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- TT.ĐU, TT. HĐND Phường; (để báo cáo)
- CT, các PCT UBND Phường;
- Các bộ phận, đoàn thể tại mục III;
- Các Tổ dân phố;
- VP, CC VH-XH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Dũng**